

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 30/07/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 55

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học trước, chúng ta đã nói về vấn đề thứ nhất, vãng sanh bậc thượng người tại gia có phần hay không? Đáp án là chắc chắn có phần.

Tiếp theo chúng ta nói đến vấn đề thứ hai. Vấn đề thứ hai, vãng sanh bậc thượng phạm phu có phần hay không? Đây là một vấn đề nghiêm túc có liên quan mật thiết đến mỗi một người chúng ta. Đối với vấn đề này, vào thời xưa đã có người nêu ra rất nhiều quan điểm, quan điểm của mỗi người không như nhau. Ví dụ, “cổ đức có nói: Đó là hạnh của Bồ-tát”. Xin nêu ví dụ, như nói thượng phẩm thượng sinh thì phải là Bồ-tát Tứ địa cho đến Thất địa, đây chính là nói thượng phẩm thượng sinh thì phải là Bồ-tát từ Tứ địa trở lên cho đến Thất địa. Thượng trung phẩm thì phải là Bồ-tát Sơ địa cho đến Tứ địa. Theo đó mà suy ra, trung phẩm trung sinh trở xuống mới là chỗ phạm phu có thể đạt được. Đối với cách nói này, chúng ta xem xem tổ sư đại đức nói như thế nào.

Hoàng Niệm lão nói như sau: “Nếu là như vậy thì đại nguyện vô thượng của đức Di-đà, sự vi diệu độc đáo của cõi nước hoa sen phương Tây, sự dễ hành của pháp môn trì danh, sự thù thắng của diệu pháp vãng sanh thảy đều là hý luận”. Hý luận chính là nói lời bỡn cợt, không phải thật.

Bình luận của Niệm lão đối với điều này là: “Thế thì chỉ khiến cho diệu pháp Tịnh tông chẳng thể nghĩ bàn cũng trở thành pháp có thể nghĩ bàn rồi”. Việc này đã hạ thấp sự chẳng thể nghĩ bàn của Tịnh tông. Niệm lão nói: “Vãng sanh bậc thượng nói trong kinh, liệu phạm phu có phần hay không là một vấn đề lớn trong Tịnh tông”. Vấn đề này là vấn đề lớn, không phải vấn đề nhỏ, có liên quan đến việc Tịnh tông có phải thật sự thù thắng, thật sự vi diệu, thật sự có thể vượt hơn tất cả, khiến chúng ta một đời viên mãn thành tựu hay không?

Hoàng Niệm lão muốn thảo luận tường tận vấn đề này với chúng ta. Ngài nói: “Cách nói sai trước đó, may được đại sư Thiện Đạo thời Đường rộng dẫn kinh luận, ra sức phá bỏ cách nói cũ”. Niệm lão không nói là bản thân ngài nói, ai nói vậy? Đại sư Thiện Đạo nói, đây là tổ sư đời thứ hai của Tịnh tông chúng ta. Trong trước tác Tứ Thiếp Sớ của đại sư, Tứ Thiếp Sớ chính là chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật của đại sư Thiện Đạo. Đại sư nói: “Lại xem ý nghĩa kinh văn về phần Định Thiện và ba bậc thượng hạ của Quán Kinh, đều là vì phạm phu ngũ trược, sau khi Phật tạ thế chỉ do gặp duyên khác nhau mà dẫn đến chín phẩm khác biệt. Thế nào là người vãng sanh ba phẩm thượng? Là gặp đại phạm phu (phạm phu gặp duyên Đại thừa). Người vãng sanh ba phẩm trung là gặp tiểu phạm phu (phạm phu gặp duyên Tiểu thừa). Người vãng sanh ba phẩm hạ là gặp ác phạm phu”.

Lời này của đại sư Thiện Đạo rất hay. Vì sao vậy? Ngài nói với chúng ta, vãng sanh bậc thượng phạm phu có phần, thầy đều có phần.

Ở đây nhắc đến đại phạm phu, tiểu phạm phu, ác phạm phu, phân chia thế nào vậy? Đại phạm phu chính là người phát đại tâm, phát tâm đại Bồ-đề, đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu pháp để làm gì? Để rộng độ chúng sanh, đây là đại phạm phu. Tiểu phạm phu chỉ vì việc liễu sanh tử, ra khỏi Tam giới của chính mình, đây là tiểu phạm phu. Ác phạm phu, “do ác nghiệp, nhưng lâm chung nhờ gặp được thiện”, đây chính là tuy đã tạo một số tội nghiệp, hơi thở của họ chưa dứt, vẫn có thể sám hối, vẫn có thể phát nguyện, sau không tạo nữa thì phẩm vị của họ được nâng lên. Lâm chung họ gặp được thiện, gặp được thiện tri thức. “Nhờ nguyện lực của Phật nên được vãng sanh, đến khi hoa nở, mới bắt đầu phát tâm, sao nói đó là người mới học Đại thừa được?” Ở đây Niệm lão thêm phần đống ngoặc rằng: “Các sư thời xưa nói, bậc hạ là phạm phu mới học Đại thừa. Nếu hiểu như vậy thì khiến mình và người đều lầm lạc, cái hại đó rất lớn”.

Đại sư trực tiếp nói với chúng ta: “Đài sen chín phẩm nơi Cực Lạc đều là chỗ mà phạm phu trược thế vãng sanh về. Chỉ do thế gian gặp duyên khác biệt của Đại thừa và Tiểu thừa, nên sau khi vãng sanh có sự khác biệt của bậc trung và bậc thượng. Tịnh tông là giáo viên đốn chí cực, phạm phu căn khí lớn nếu có thể tin nhận, hiểu trọn tu trọn thì bạn tu một ngày hơn người bình thường tu một kiếp”.

“Viên nhân” là người có căn tánh Viên giáo, tu một ngày bằng với người thông thường tu một kiếp, “nên có thể một đời công đức viên mãn, vọt lên thượng phẩm”.

Công đức một đời viên mãn thì vãng sanh thượng thượng phẩm. Phạm nhân, chẳng phải là Bồ-tát Đãng địa, đây mới hiện rõ ra sự thù thắng của Tịnh tông, vì diệu của Tịnh tông, thì việc A-di-đà Phật được mười phương ba đời hết thấy chư Phật tán thán mới nói được thông. Nếu giống như thông thường thì chẳng có chỗ nào đặc biệt thù thắng cả, không nêu rõ được sự thù diệu, thù thắng, thù đặc, vi diệu của Tịnh tông.

Hoàng Niệm lão chú giải phẩm kinh văn này, trước tiên nói ra trọng điểm cho chúng ta. Kinh văn phẩm này vừa mở đầu bèn nói “chư thiên nhân dân trong mười phương thế giới”, nói rất rõ ràng, chẳng những thế giới Ta-bà mà hết thấy mọi chúng sanh lục đạo trong cõi nước chư Phật mười phương, chư thiên nhân dân chính là chúng sanh lục đạo. “Trong đó nếu có người chí tâm nguyện sanh về nước đó, thì có ba bậc”. Ba bậc đó thấy đều vì chư thiên nhân dân mà tạo dựng nên, chẳng phải vì A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát mà tạo nên, chẳng phải vì những vị đó, mà vì chư thiên nhân dân, trong đây có phần của chúng ta. “Ba bậc trong kinh chỉ là chư thiên nhân dân của mười phương, chưa nói Bồ-tát, Thanh văn”. Bồ-tát là Đại thừa, Thanh văn là Tiểu thừa, chẳng phải vì họ. “Nên biết ba bậc chỉ cho”, ba bậc là chỉ những người nào vậy? “Trước hết là phạm phu, nhưng trong kinh cũng kiêm vì thánh nhân, như trong phẩm Bồ-tát Vãng Sanh, chư Bồ-tát của mười phương thế giới, người sẽ vãng sanh, chỉ nói tên thôi thì nói hết kiếp cũng không hết”.

Bồ-tát vãng sanh nhiều, nhiều hơn phạm phu. Vì sao vậy? Vì Bồ-tát không có hoài nghi, A-la-hán cũng không có hoài nghi, các ngài thật sự là nhất tâm xưng niệm, một câu Phật hiệu, hết thấy lúc, hết thấy nơi chưa từng sót mất, chưa từng gián đoạn.

Tổng hợp những điều trên đã nói, chúng ta có thể rút ra kết luận như sau:

Đài sen chín phẩm nơi Cực Lạc đều là chỗ mà phạm phu trước thế vãng sanh về. Vãng sanh bậc thượng phạm phu có phần. Ba bậc vãng sanh trước tiên là vì phạm phu, kiêm cả thánh nhân.

Từ lời nói của đại sư Thiện Đạo có thể thấy, ba bậc thượng trung hạ của thế giới Cực Lạc thì phạm phu đều có thể tu được, chỉ là do nhân duyên Phật pháp mỗi người gặp được không như nhau mà có khác biệt. Đại sư chủ trương vãng sanh ba bậc chín phẩm luôn vì phạm phu ngũ trược, tuy thượng phẩm thượng sanh thù thắng siêu tuyệt, thế nhưng những phạm phu ngũ trược ác thế như chúng ta chỉ cần phát khởi tâm Vô thượng Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, niệm đến lý nhất

tâm, nhờ sức uy thần không thể nghĩ bàn của sáu chữ hồng danh và Nhất thừa nguyện hải, chắc chắn có thể thượng phẩm thượng sanh ở thế giới Cực Lạc.

Xin nêu vài ví dụ cho các đồng tu, ví dụ thời xưa, đời Tần có một người nghèo khổ, đời sống rất khốn khổ, nhưng có duyên rất sâu với Phật, sau khi nghe đến pháp môn niệm Phật thì bẻ quan niệm Phật. Đối với trần thế vô cùng chán ngán, chẳng chút may mắn lưu luyến, chỉ có nhất tâm thật thà niệm Phật. Sau khi người ấy niệm được một thời gian thì nhìn thấy A-di-đà Phật, và nghe Phật thuyết pháp, thế nên ngay nơi thân người đã đắc được vô sanh pháp nhẫn. Có thể thấy ba bậc chín phẩm ở Cực Lạc người người đều có phần, chỉ xem trình độ tu trì. Chúng ta xem người này, một là người tại gia, hai là phàm phu, [nhưng] họ thành công rồi.

Còn có một ví dụ mà mọi người đều quen thuộc, chính là phu nhân Vi-đề-hy, phu nhân Vi-đề-hy gặp phải nạn gia đình, thỉnh Phật thuyết pháp. Phật cùng Mục-kiền-liên, A-nan bay đến vương cung thuyết pháp cho bà, cùng nghe Phật giảng pháp với phu nhân Vi-đề-hy còn có năm trăm cung nữ của bà. Phu nhân Vi-đề-hy “nghe Phật nói xong, bấy giờ liền thấy tướng rộng lớn của thế giới Cực Lạc, được thấy thân Phật, thấy A-di-đà Phật cùng hai vị Bồ-tát Quán Âm, Thế Chí, tâm sanh hoan hỷ, khen chưa từng có, hốt nhiên đại ngộ, đắc vô sanh pháp nhẫn”. Có thể thấy bà Vi-đề-hy chẳng những thượng phẩm thượng sanh mà hiện đời còn ngộ nhập vô sanh pháp nhẫn, thành tựu hy hữu. Còn có 500 thị nữ của phu nhân Vi-đề-hy “phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, nguyện sanh nước ấy. Thế Tôn, Thích-ca Mâu-ni Phật đều thọ ký [cho họ] đều sẽ vãng sanh. Sanh đến nước đó rồi thì được tam-muội hiện tiền của chư Phật”. Có thể thấy, thấp nhất thì họ cũng là thượng phẩm trung sanh, 500 người này là phụ nữ tại gia, đều vãng sanh bậc thượng.

Ví dụ thời hiện đại. Thứ nhất là ví dụ vãng sanh của Tề Thụ Kiệt. Tề Thụ Kiệt là chồng của cư sĩ Điêu, tôi gặp cư sĩ Điêu hai lần nhưng không biết rõ, tôi không biết Tề Thụ Kiệt. Còn nhớ ngày 12 tháng 7 âm lịch năm 2007, có cư sĩ gọi điện cho tôi, nói chồng của cư sĩ Điêu bệnh rồi, mong tôi đi gặp anh ấy một chút. Tôi đã đi, anh nói với tôi một câu giọng rất nhẹ nhàng: Chị ơi, hãy tiễn em một đoạn. Tôi nói với anh ấy, tôi không biết tiễn vãng sanh. Sau đó, anh ấy không nói nữa, có lẽ là vì duyên này mà anh Tề vãng sanh thật sự là do tôi tiễn. Ngày 12 âm lịch, hai chúng tôi gặp nhau lần đầu, ngày 14 âm lịch tôi biết anh ấy ngày 18 âm lịch vãng sanh, việc này chỉ một mình tôi biết, ai nói tôi biết vậy, không biết nữa. Sáng sớm ngày 17 âm

lich, anh nói với tôi: Chị ơi, ngày mai em đi. Tôi hết hồn, ngày mai chẳng phải là 18 âm lịch đó sao, vì sao ngày anh ấy nói và ngày tôi biết là một vậy. Tối đó, anh ấy lập hai điều di chúc. Điều thứ nhất, hậu sự của tôi do chị Lưu sắp xếp. Điều thứ hai, người thân quyến thuộc không được đến gần. Ngày hôm sau, cũng chính là ngày 18 tháng 7 âm lịch, Tề Thụ Kiệt đã biết trước ngày giờ, an tường vãng sanh. Vãng sanh được năm ngày, anh ấy trở về báo tin, dùng hình thức kệ tụng báo cáo với chị tôi, độ chừng 6-7 bài, bởi vì lúc đó tôi chẳng hiểu gì cả, cũng không ghi chép lại, cũng không lưu lại, hiện nay điều có thể nhớ chính là anh ấy thượng phẩm trung sanh.

Thứ hai là ví dụ vãng sanh của cư sĩ Lưu Tố Thanh, việc này các đồng tu đều biết rất rõ rồi, ở đây không nói nhiều làm gì. Xin bổ sung một chút, Lưu Tố Thanh vãng sanh có vài đặc điểm nổi bật khác với mọi người. Đặc điểm thứ nhất, biểu diễn hai loại pháp vãng sanh. Một là pháp tự tại vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, là sống mà ra đi, vẫy tay mỉm cười từ biệt người thân. Thứ hai là pháp tử vong tứ đại phân ly đau khổ. Đặc điểm thứ hai, chị đã viết ra trước những sự việc sau khi vãng sanh, sau khi vãng sanh thì từng điều đều thành hiện thực. Đặc điểm thứ ba, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, không sai một giây, thượng phẩm thượng sanh. Đặc điểm thứ tư, từ bỏ 10 năm thọ mạng để cứu lấy kiếp nạn, về nhà sớm hơn.

Thứ ba là ví dụ vãng sanh của Lưu Minh Hoa. Việc vãng sanh của Lưu Minh Hoa khiến tôi bị chấn động, tôi biết ông ấy vãng sanh là thời gian ba ngày. Sáng sớm ngày 19 tháng 5 tôi biết ba ngày nữa ông ấy vãng sanh, trưa ngày 21 tháng 5 ông ấy vãng sanh, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, thượng phẩm thượng sanh. Ông ấy để lại thế gian này sự độ lượng, tự tại và vui vẻ. Ông nói, ông ấy biểu diễn ra không phải người đại trí giả như kẻ ngu, mà là biểu diễn người đại trí giả như kẻ điên. Thật vậy, bạn hãy suy nghĩ cặn kẽ thì thấy đúng thật như vậy, ông đã điên 53 năm rồi, tiếc là tôi không nhận ra. 53 năm đều xem ông là người bạn đời mắc bệnh thần kinh của tôi, duyên trần đã mãn, chân tướng lộ rõ, tôi kinh ngạc một phen.

Thứ tư là ví dụ vãng sanh của Đông Thụ Trân, Đông Thụ Trân là cư sĩ hộ pháp của tôi, là cha chồng của Bồ-đề Tâm, 83 tuổi, mắc bệnh ung thư dạ dày, niệm Phật cầu vãng sanh. Ngày 6 tháng 6 tôi biết ngày 9 tháng 6 ông ấy vãng sanh, nhưng vì một việc nhỏ xen giữa mà ông ấy không đi được. Ngày 2 tháng 7, ông ấy chính mình yêu cầu được đưa vào phòng vãng sanh, lúc đó ông ấy đã bỏ ăn bốn ngày nhưng trạng thái tinh thần rất tốt, hành động như thường, từ ngày vào phòng vãng

sanh bắt đầu trợ niệm, không tụng kinh, không trì chú, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm chậm 4 chữ theo lão pháp sư. Chia ban luân phiên niệm, mỗi ban 4-5 người, hai tiếng thì thay ban, 24 giờ không gián đoạn, trợ niệm 37 ngày, 888 giờ. Ông lão đã bỏ ăn 40 ngày, chỉ uống nước trắng, tạo nên một kỳ tích về mạng sống không thể lý giải. 3 giờ 46 phút sáng sớm ngày 6 tháng 8, sau khi ông lão nhìn thấy Phật hơn 20 phút thì an tường vãng sanh trong tiếng Phật hiệu của các đồng tu. Vào mười lăm phút sau cùng, ông ấy vẫn niệm Phật, ông ấy là thượng phẩm trung sanh. Đồng Thụ Trân vãng sanh đã làm ra tám gương cho chúng tôi, một là tín niệm kiên định cầu sanh thế giới Cực Lạc của ông trước sau như một. Sau khi ông biết tình trạng bệnh tật thật sự của mình, cương quyết lựa chọn không làm phẫu thuật, niệm Phật cầu vãng sanh, từ đầu đến cuối không hề dao động. Thứ hai là sự kiên cường của ông khiến người khác kính phục, tuy bị bệnh khổ dày vò khiến người khó nhẫn chịu được, nhưng ông không kêu không la, không tạo thêm phiền phức cho người khác. Hai ngày trước khi vãng sanh ông còn kiên trì đi vào phòng vệ sinh trong sự dìu đỡ của người khác. Ba là dù khổ dù khó đến đâu cũng niệm Phật không gián đoạn, chính là đến cửa ải cuối cùng cũng không quên niệm Phật, đã làm ra tám gương tốt niệm Phật thành Phật cho chúng ta. Bốn là làm người thành thật, nói lời thật thà. Mười mấy ngày trước khi vãng sanh, tôi hỏi ông, ông ơi, ông đã nhìn thấy A-di-đà Phật chưa? Ông ấy lắc đầu, nói chưa nhìn thấy. Hai mươi phút trước khi vãng sanh, ông ấy mở to hai mắt nhìn chăm chăm vào một chỗ, tôi hỏi ông ấy, ông đã nhìn thấy Phật chưa? Ông ấy gắng sức gật đầu, nói với tôi đã nhìn thấy rồi. Đây là một ông lão thành thật khiến người ta tôn kính, sự thành thật của ông đã chiêu cảm 20-30 vị đồng tu trợ niệm cho ông 37 ngày. Ông ấy vãng sanh phẩm vị cao là nhờ sức uy thần của câu Phật hiệu A-di-đà Phật gia trì, Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn, công đức trợ niệm của các đồng tu không thể nghĩ bàn.

Phía trên tôi đã nêu ra bốn ví dụ vãng sanh thời hiện đại đều là đích thân tôi chứng kiến. Những người này vãng sanh tôi theo sát từ đầu đến cuối, đều là tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, chẳng có trường hợp nào là nghe nói vô căn cứ, có thể tin tưởng 100%. Tôi sở dĩ nêu lên 4 ví dụ này chính là muốn các đồng tu hiểu rõ chân tướng, tiêu trừ nghi hoặc, kiên định tín niệm. Vãng sanh bậc thượng người tại gia có phần, phàm phu có phần.

Chúng tôi tổng hợp chỉnh lý một chút, vãng sanh bậc thượng cần phải đầy đủ những điều kiện nào? Thứ nhất, dùng kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ để nói, chính

là “xả nhà, lia dục và làm sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, tu các công đức, nguyện sanh nước đó”. Thứ hai, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không dạy chúng ta phải dưỡng Ngũ đức, tu Lục hòa. Ngũ đức là hình mẫu mà Không tử đã làm ra: ôn, lương, cung, kiệm, nhượng. Lục hòa là Phật chế định: kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân. Thứ ba, siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si, việc này còn cao hơn đức hạnh của Không phu tử. Nếu không có đức hạnh và phẩm đức như vậy, cho dù bạn phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc không phải là vãng sanh bậc thượng.

Vãng sanh bậc thượng thì Ngũ đức, Lục hòa là điều kiện cơ bản nhất, chúng ta không được lơ là. Chúng ta nếu muốn trong một đời này vãng sanh thì phải chú ý tu dưỡng phẩm đức, thực hành Lục hòa, thật sự làm được “siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si”, chỉ cần đầy đủ những điều kiện cơ bản này thì chắc chắn được vãng sanh bậc thượng, Phật không nói vọng ngữ.

Bên trên đã nói nhiều như vậy, những điều nói ra đều là tầng nghĩa thứ nhất của đoạn kinh văn này, chính là điều kiện để vãng sanh bậc thượng. Trong nội dung phần này xin giải đáp cho các đồng tu hai vấn đề mà mọi người quan tâm nhất. Vãng sanh bậc thượng chúng tại gia có phần hay không? Vãng sanh bậc thượng phàm phu có phần hay không? Trả lời là chắc chắn có phần, tôi có phần, họ có phần, bạn cũng có phần, chỉ cần đầy đủ điều kiện vãng sanh bậc thượng thì chúng ta đều có phần.

Tiếp theo nói về tầng nghĩa thứ hai của đoạn kinh văn này. Tầng nghĩa thứ hai, quả đức của vãng sanh là quả báo chân thật thù thắng khôn sánh.

Thù thắng thứ nhất là Phật đến tiếp dẫn, “những chúng sanh này đến lúc mạng chung, A-di-đà Phật cùng các thánh chúng hiện ở trước mặt”.

Thù thắng thứ hai là vãng sanh nhanh chóng, “trong khoảnh khắc liền theo đức Phật ấy sanh về cõi kia”, hoa nở thấy Phật, toàn bộ nghiệp chướng đều tiêu trừ. Khi nào tiêu trừ? Trong khoảnh khắc liền tiêu trừ.

Thù thắng thứ ba là liên hoa hóa sanh, “tự nhiên hóa sanh trong hoa báu báu”.

Thù thắng thứ tư là trí đức tự tại, “trí tuệ đồng mãnh, thần thông tự tại”. Trí tuệ giống như Phật viên mãn hiện tiền, trí tuệ Bát-nhã của tự tánh lưu lộ ra rồi. Thần thông là từ trong tự tánh lưu lộ ra, là từ trong tâm thanh tịnh bình đẳng lưu lộ ra, cho

nên tâm của chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng đều là Thiền định. Tâm thanh tịnh hiện tiền là A-la-hán, Bích-chi Phật. Tiểu thần thông vượt qua thiên nhân sáu cõi. Trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới đều có thần thông, so với người vãng sanh thế giới Cực Lạc thì kém xa, không sánh bằng. Tâm bình đẳng hiện tiền là đại thần thông, là chỗ chứng đắc của Bồ-tát. Thần thông rớt ráo viên mãn là chứng đắc trên quả địa Như Lai. Phạm phu chúng ta vừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì trí tuệ đồng mãnh, thần thông tự tại, quá tuyệt vời!

Tầng nghĩa thứ ba, dùng đức để khuyên.

Đây là Thế Tôn khuyên bảo chúng ta, cơ hội này khó gặp được, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Rất khó gặp được, gặp được rồi thì vạn phần chớ bỏ mất. Trong một đời này nhất định phải thành tựu, không thành tựu thì quá đáng tiếc. Ba đường ác không được vào, một khi đọa ba đường ác thì là năm ngàn kiếp, là do Phật nói, Phật không dọa người đâu, những gì Phật nói đều là lời chân thật. Một khi không cẩn thận đọa vào ba đường ác, trong ba đường ác có sự luân chuyển, không ra khỏi ba đường ác được, thời gian bao lâu vậy? Năm ngàn kiếp, quá đáng sợ! Chúng ta không mong muốn chịu khổ nạn này thì đời này phải vượt thoát. Làm thế nào mới có thể vượt thoát? Phật dạy chúng ta, y giáo tu hành thì vượt thoát, tích lũy công đức thì vượt thoát.

Phật từ bi cùng cực, đem sự thù thắng của vãng sanh bậc thượng ở trong kinh nói cho chúng ta rất rõ ràng. Niệm lão giải thích cho chúng ta rất rành rẽ:

“Nếu muốn đời này thấy A-di-đà Phật, đây chỉ cho tất cả chúng sanh hiện tại cho đến đương lai”, đương lai là tương lai. Tất cả chúng sanh hiện tại và tương lai, “muốn đời này chính mắt nhìn thấy A-di-đà Phật”, có nguyện vọng như vậy. “Quán Kinh nói: Người thượng phẩm thượng sanh, A-di-đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số hóa Phật, trăm ngàn tỷ-kheo, đại chúng Thanh văn, vô lượng chư thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ-tát cầm đài kim cang cùng Đại Thế Chí Bồ-tát đến trước mặt hành giả”, hành giả chính là người niệm Phật vãng sanh, hai vị Bồ-tát này đến trước mặt người vãng sanh. “A-di-đà Phật phóng đại quang minh, chiếu đến thân hành giả”, Phật quang soi chiếu, “cùng chư Bồ-tát đưa tay ra nghênh đón”, chẳng những A-di-đà Phật nắm lấy tay bạn, còn có rất nhiều Bồ-tát đều vẫy tay hoan nghênh, ngày nay chúng ta gọi là vỗ tay hoan nghênh, sẽ đưa tay ra hoan

ngheh bạn. Bồ-tát Quán Âm, Thế Chí “tán thán hành giả, khuyến tấn tâm ấy, hành giả thấy rồi, hoan hỷ phấn khởi”, thật sự vui mừng, không phải giả bộ vui mừng.

Phật đem sự thù thắng của vãng sanh bậc thượng nói cho chúng ta, tiếp theo là nội dung khuyên dạy chúng ta.

Lời khuyên thứ nhất: phát tâm chuyên niệm.

“Phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại nên chuyên niệm cõi nước Cực Lạc”, đây là chánh nhân để vãng sanh. Tâm Vô thượng Bồ-đề là gì? Thế nào là Vô thượng Bồ-đề? Vô thượng Bồ-đề là thành Phật, không ai có thể cao hơn Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác Như Lai, Đẳng giác trở lên là Diệu giác, chúng ta phải cầu điều này. Nhất định không được cầu sanh thiên, trời Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới đều không được cầu, vì sao vậy? Họ không thoát khỏi luân hồi. Thọ mạng của thiên nhân dài, thiên nhân đầy đủ sáu loại thần thông, càng lên trên thì thần thông càng lớn, được tự tại. Tuy thọ mạng của thiên nhân dài nhưng vẫn là có hạn, chẳng phải là vô hạn, không giống thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc không sanh không diệt, trong lục đạo thì có sanh có diệt. Ở cõi trời khi thọ mạng hết thì làm thế nào? Lên trên thì không có, thoát không ra, vậy phải rút xuống, leo càng cao thì ngã càng nặng. Người ở trời Tứ Không, trời Tứ Thiên khi thọ mạng đến rồi thì rất nhiều người đều rút xuống địa ngục. Trong kinh nói rất nhiều, chúng ta phải tin tưởng. Cõi trời tuy tốt nhưng không được đi, đi đến đâu thì tốt? Đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc dễ hơn đến cõi trời, dễ hơn đời sau có được thân người. Được thân người thì phải tu thập thiện nghiệp đạo; phải tu tứ vô lượng tâm: từ bi hỷ xả thì mới được thân trời. Nói tóm lại, đều không sánh bằng vãng sanh Cực Lạc.

Trong chú giải của Niệm lão nói: “Nơi đây, đời ác năm trước, thời không có Phật mà có thể thấy được Phật ấy là thật sự hiếm có”. Chúng ta phải ghi nhớ những câu này. Chúng ta sanh ở thế gian này, gặp phải thời đại như thế nào? Là ngũ trước ác thế. Thời mà chúng ta gặp phải chính là thời đại không có Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã diệt độ 3.000 năm rồi. Thế nhưng chúng ta may mắn gặp được pháp môn Tịnh độ, nếu y giáo phụng hành thì chúng ta đời này sẽ có cơ hội gặp A-di-đà Phật, điều này hiếm có. Cầu thấy Phật, thấy Phật không khó, tâm của bạn, nguyện của bạn, hạnh của bạn tương ứng với Phật thì Phật sẽ hiện thân, bạn sẽ nhìn thấy. Chúng ta dựa vào điều gì để cảm được? Dựa vào khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta thuận theo lời Phật dạy. Trong Tịnh tông thì càng đơn giản, đại sư Ngẫu

Ích nói với chúng ta bốn chữ “tín, nguyện, trì danh” thì có thể cảm được. Tín, nguyện là tâm đại Bồ-đề, là tâm Vô thượng Bồ-đề; trì danh chính là nhất tâm chuyên niệm, phải chú ý chữ “chuyên” này mới được.

Chúng ta niệm Phật, xen tạp vọng niệm cho nên không chuyên. Đã niệm mấy mươi năm vẫn không có cảm ứng, cứ như vậy thì sẽ sanh hoài nghi, nói lời trong kinh nói không linh, tôi đều làm như vậy vì sao không thấy được Phật? Không biết sai ở nơi chính mình. Kinh Phật không nói sai, thật sự là hy hữu. Vì sao có thể thấy Phật? “Toàn dựa vào lực không thể nghĩ bàn của sáu chữ hồng danh, Nhất thừa nguyện hải của Di-đà”.

Lời khuyên thứ hai: thiện căn đã tích lũy nên đem hồi hướng.

Thiện căn đã tích lũy, thiện căn này là gì? Thiện căn của Bồ-tát là ba thiện căn: không tham, không sân, không si. Không tham là gì? Thật sự đã buông xả rồi. Không sân là gì? Trong thế gian này, thế xuất thế gian, không có người nào mà tôi oán hận, bất luận người này đối đãi với tôi ra sao, họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, chướng ngại tôi, phá hoại tôi, thậm chí đưa tôi vào chỗ chết, tôi cũng không oán hận họ, đã đoạn sạch sẽ tâm sân hận rồi. Đã tháo gỡ được nút thắt rồi, oan gia nên giải nên không nên kết, không kết oán thù với người. Không có oan gia trái chủ nữa, thấy đều hóa giải rồi. Nếu không hóa giải thì đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không ngừng không dứt, chẳng phải khổ một đời mà không biết khổ đến mức nào. Chúng ta không được làm việc ngu ngốc này. Vì sao vậy? Họ là Bồ-tát, mình cũng là Bồ-tát, ngài là A-di-đà Phật, mình cũng là A-di-đà Phật, là một chẳng phải hai. Nếu có thể hồi quang phản chiếu như vậy, dùng trí tuệ Bát-nhã của tự tánh soi chiếu bản thân thì hoàn toàn tỉnh ngộ, không còn tham sân si nữa.

Ngạo mạn, hoài nghi là hai thứ trong năm độc phiền não. Góc rẽ của ngạo mạn, hoài nghi là gì? Góc rẽ là tham sân si, là từ trong si mà sanh ra. Trong cuộc sống thường ngày, gặp người tán thán bạn, cung kính bạn, lễ kính bạn, không sanh tâm ngạo mạn, không sanh tâm hoan hỷ; hễ bạn sanh tâm hoan hỷ thì bạn tiếp nhận rồi. Nên dùng tâm gì để đối đãi? Dùng tâm bình thường. Người khác sỉ nhục bạn, hủy báng bạn, chướng ngại bạn, bài xích bạn, dùng đủ mọi cách để gây khó dễ cho bạn, bạn có thể nhẫn nhục ba-la-mật, thấy đều có thể nhẫn. Đối với sự tu hành của chính mình có chướng ngại hay không? Không có. Vì sao vậy? Bởi vì không để trong tâm. Thuận cảnh, nghịch cảnh đều không để tâm; thiện duyên, ác duyên đều

không để tâm; thế pháp, Phật pháp đều không để trong tâm. Vậy chúc mừng bạn, bạn sẽ thành tựu rất nhanh, ba năm năm năm bạn sẽ có đại thành tựu. Vì sao vậy? Bạn đã buông bỏ chướng ngại rồi.

Người thông thường khó khăn ở chỗ nào? Họ có nhiều chướng ngại như vậy, họ muốn buông xuống mà không buông được. Nghe có người hủy báng họ, vu oan cho họ, mấy ngày mấy đêm đều ngủ không ngon, để ở trong tâm, tổn thương thân thể, phá hoại sự tu hành. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Tu hết thấy pháp đều thành tựu ở nhân.” Bạn không thể nhân thì phá hoại hết tất cả. Người khác tán thán, bạn vừa vui mừng thì công đức không còn nữa.

Hủy báng cũng được, tán thán cũng được, đều là kỳ thi. Chúng ta坦然 nhiên đối mặt với tất cả kỳ thi, cố gắng trả lời tốt mỗi một trang đề thi. Quá trình trả lời tốt đề thi chính là quá trình loại bỏ chướng nạn. Gặp phải chướng nạn to lớn thì làm sao đây? Sư phụ ngài rất là trí tuệ, dạy cho chúng ta một chiêu, gặp phải chướng nạn to lớn thì hoàn toàn giao cho Bồ-tát Vi-đà xử lý, giao cho thần hộ pháp quản, chúng ta đừng quản. Chúng ta vẫn là pháp hỷ sung mãn, vẫn là thường sanh tâm hoan hỷ. Bạn nói xem tự tại, vui vẻ biết bao!

Chúng ta phải nghĩ thế giới Cực Lạc, phải niệm thế giới Cực Lạc, phải ưa thích thế giới Cực Lạc. Thân cận thiện tri thức thì A-di-đà Phật là số một, “quang minh tôn quý nhất, vua trong các Phật”, bạn không thân cận ngài thì thân cận ai đây? Chúng ta phải thường xuyên đặt những quan niệm này ở trong tâm, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong việc đối đãi với tất cả người việc vật, thì được đại thọ dụng. Phải tích lũy công đức này, hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc thì nhân thù thắng ấy chắc chắn đạt được diệu quả, nhân thù thắng thì quả thù thắng.

Tàng nghĩa thứ tư: diệu quả đắc được.

“Nhân đó thấy Phật, sanh về nước ấy, đắc bất thoái chuyển, cho đến Vô thượng Bồ-đề”. “Nhân đó” là chỉ cho nhân duyên mà bên trên đã nói, y theo phương pháp này tu học thì trong một đời này nhất định thấy Phật, thấy Phật thì thành Phật. Thấy được A-di-đà Phật đương nhiên sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc thì viên chứng tam bất thoái. Lợi ích công đức thù thắng như vậy, trong tất cả các kinh luận khác đều không có, không tìm thấy, đây là diệu quả thù thắng chẳng

thể nghĩ bàn, không gì có thể sánh. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, nếu để vượt qua trước mặt thì chính là tội lỗi.

Tôi từng đọc hai đoạn văn của lão cư sĩ Hạ Liên Cư như sau, chép ra đây để cúng dường các đồng tu.

Đoạn thứ nhất: “Chúng sanh có hai con đường, vào khổ hoặc thoát khổ, cũng chính là thành tựu chính mình hay là hủy diệt chính mình. Hai con đường này rất phân minh, đi theo đường nào đây?”

Đoạn thứ hai: “Ngày có thường nghĩ ngày không, chớ đợi ngày không mà trông ngày có. Hãy kiểm điểm lại, thời gian mấy mươi năm cuộc đời rốt cuộc đã trôi về đâu, đạt được những gì mà mỗi mỗi đều thờ dài tiếc nuối”

Các đồng tu, nghe xong hai đoạn này, bạn có cảm ngộ gì?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!